

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2016)

ThS VŨ THỊ MẠC DUNG

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Sự nghiệp CNH, HĐH đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thay đổi diện mạo đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và phát triển kinh tế-xã hội, cùng với toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu (BĐKH) đã tạo nên sức ép to lớn đối với lĩnh vực tài nguyên-môi trường (TNMT). Trước yêu cầu của thực tiễn, Đảng luôn quan tâm và tự đổi mới nhận thức, quan điểm về bảo vệ TNMT góp phần đưa đất nước phát triển theo hướng bền vững.

Từ khóa: Chủ trương của Đảng; bảo vệ tài nguyên-môi trường.

Đại hội VIII (1996) của Đảng đã chủ trương đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, đồng thời chú trọng bảo vệ TNMT. Quan điểm của Đảng về bảo vệ TNMT thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH là dựa trên những thành tựu của khoa học-công nghệ; ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại để xử lý, kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm. Đại hội định hướng: “Bảo đảm cơ sở khoa học và công nghệ cho việc khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái. Áp dụng các công nghệ hiện đại trong việc kiểm soát, đánh giá và xử lý tác động môi trường. Ưu tiên các công nghệ sạch, tốn ít nguyên, nhiên liệu”¹.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, Đảng nhận thấy tính cấp thiết của việc bảo vệ môi trường (BVMT), tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự tham gia của toàn xã hội để BVMT. Ngày 25-6-

1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW “Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Chỉ thị khẳng định: “Bảo vệ môi trường là một vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại; là nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc, gắn liền với cuộc đấu tranh xoá đói giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hoà bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn thế giới”². Nhận thức được tầm quan trọng của việc BVMT trong quá trình phát triển, Chỉ thị số 36-CT/TW đã xác định mục tiêu, quan điểm và những giải pháp chủ yếu về BVMT. Đây là văn bản đầu tiên của Đảng xác định rõ những quan điểm cơ bản để chỉ đạo lĩnh vực TNMT. Chỉ thị đề ra bốn quan điểm chỉ đạo: *Một là*, BVMT là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; *hai là*, BVMT là một nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tất cả các cấp, các

ngành, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước; *ba là*, coi phòng ngừa và ngăn chặn ô nhiễm là nguyên tắc chủ đạo kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; *bốn là*, kết hợp phát huy nội lực với tăng cường hợp tác quốc tế trong BVMT và phát triển bền vững.

Chỉ thị số 36-CT/TW đã chỉ rõ tầm quan trọng của việc BVMT và hướng vào những vấn đề bức xúc về môi trường để chỉ đạo công tác BVMT đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn mới, góp phần phát triển đất nước theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

2 Bước sang thế kỷ XXI, nhân loại phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng. Trong đó, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên tiếp tục là một trong những thách thức nghiêm trọng nhất. Ở Việt Nam, bài toán về bảo vệ TNMT và những tác động do BĐKH đòi hỏi Đảng cần có cách nhìn và quan điểm đúng đắn để đề ra những giải pháp phù hợp nhằm sớm hoàn thành mục tiêu đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và phát triển bền vững.

Ngày 15-11-2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW “Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” với 5 quan điểm. *Một là*, BVMT là một trong những vấn đề sống còn của

nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khoẻ và chất lượng cuộc sống của nhân dân; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế-xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. *Hai là*, BVMT vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế-xã hội của từng ngành và từng địa phương. Khắc phục tư tưởng chỉ chú trọng phát triển kinh tế-xã hội mà coi nhẹ BVMT. Đầu tư cho BVMT là đầu tư cho phát triển bền vững. *Ba là*, BVMT là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, mọi gia đình và của mỗi người, là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức, là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh và là sự nối tiếp truyền thống yêu thiên nhiên, sống hài hòa với tự nhiên của cha ông ta. *Bốn là*, BVMT phải theo phương châm lấy phòng ngừa và hạn

Trong quá trình CNH, HĐH đất nước, Đảng nhận thức rất rõ mối quan hệ giữa phát triển với bảo vệ TNMT trên quan điểm phát triển bền vững. Trong giai đoạn 1996-2016, vấn đề bảo vệ TNMT đặt ra nhiều thách thức, Đảng đã có những chủ trương, giải pháp và chỉ đạo sát sao, để lại nhiều kinh nghiệm có giá trị cho các giai đoạn tiếp theo.

chế tác động xấu đối với môi trường là chính kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; kết hợp giữa sự đầu tư của Nhà nước với đẩy mạnh hợp tác quốc tế; kết hợp giữa công nghệ hiện đại với các phương pháp truyền thống. *Năm là*, BVMT là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên vùng rất cao, vì vậy cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Những quan điểm trên đã thể hiện rõ bước phát triển trong nhận thức cũng như hành động của Đảng về lĩnh vực TNMT ở một tầm cao mới, hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Qua đó bảo vệ TNMT được khẳng định là một trong ba trụ cột của sự phát triển bền vững và được giải quyết trong mối quan hệ với phát triển kinh tế-xã hội. Phát triển kinh tế-xã hội phải gắn chặt chẽ với việc bảo vệ TNMT; bảo vệ TNMT phải được thực hiện trong mỗi quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế-xã hội. Nghị quyết không chỉ nêu lên quan điểm chỉ đạo về BVMT mà còn xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và đề ra những giải pháp thiết thực nhằm thực hiện có hiệu quả công tác BVMT trong quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

3 Đại hội X (2006) của Đảng đã kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và nhìn lại 20 năm đổi mới, đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm về phát triển kinh tế-xã hội. Trong đó, bài học kinh nghiệm đầu tiên được xác định là phát triển nhanh phải đi đôi với nâng cao tính bền vững, đó là quy luật của sự phát triển. Bởi vậy, Đảng đã chỉ rõ: “Phải rất coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường ngay trong từng bước phát triển”³.

Đề cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội X và tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT, ngày 21-1-2009, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 29-CT/TW “Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX)” về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Chỉ thị số 29-CT/TW một mặt khẳng định quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ TNMT được thể hiện trong Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) là hết sức đúng đắn và phù hợp với

thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; mặt khác cho thấy, Đảng ngày càng nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc bảo vệ TNMT trong quá trình phát triển và có những định hướng về bảo vệ TNMT cụ thể trong hoạch định đường lối phát triển bền vững đất nước. Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục thực hiện triệt để và có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 41-NQ/TW.

4 Đại hội XI (2011) của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng là thực sự coi trọng công tác bảo vệ TNMT, coi bảo vệ TNMT vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Phát triển kinh tế-xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”⁴. Điều đó được thể hiện ở quan điểm “Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững” và “chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”. Vì vậy, Đại hội đã đặt vấn đề bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với BĐKH, phòng, chống thiên tai thành một định hướng trong Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 2011-2020.

Bên cạnh đó, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* xác định: “Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân. Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái. Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch. Coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên. Quản lý, bảo vệ, tái tạo và sử dụng hợp lý, có hiệu quả tài nguyên quốc gia”⁵.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, nhận thức của Đảng về bảo vệ TNMT và ứng phó với BĐKH tiếp tục được nâng lên ở một tầm cao mới. HNTƯ 7 khóa XI của Đảng, ngày 3-6-2013, đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”. Nhận thức, quan điểm về bảo vệ TNMT, ứng phó với BĐKH của Đảng tiếp tục được phát triển hoàn thiện thể hiện qua 5 quan điểm cơ bản sau:

Một là, chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội.

Hai là, chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT phải trên cơ sở phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng. Vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài, trong đó lợi ích lâu dài là cơ bản. Vừa bảo đảm toàn diện, vừa phải có trọng tâm, trọng điểm; có bước đi phù hợp trong từng giai đoạn; dựa vào nội lực là chính, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn lực hỗ trợ và kinh nghiệm quốc tế.

Ba là, BĐKH là vấn đề toàn cầu, là thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ XXI. Ứng phó với BĐKH phải được đặt trong mỗi quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình

tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Phải tiến hành đồng thời thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với BĐKH, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm.

Bốn là, tài nguyên là tài sản quốc gia, là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên đặc biệt quan trọng để phát triển đất nước. Tài nguyên phải được đánh giá đầy đủ các giá trị, định giá, hạch toán trong nền kinh tế, được quản lý, bảo vệ chặt chẽ; khai thác, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh tài nguyên. Chú trọng phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, tái chế.

Năm là, môi trường là vấn đề toàn cầu. BVMT vừa là mục tiêu vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Tăng cường BVMT phải theo phương châm ứng xử hài hòa với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên, phòng ngừa là chính; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Đầu tư cho BVMT là đầu tư cho phát triển bền vững.

Nghị quyết số 24-NQ/TW về ứng phó với BĐKH và bảo vệ TNMT đã thể hiện sự quan tâm, coi trọng, phát triển nhận thức, hoàn thiện quan điểm của Đảng đối với lĩnh vực TNMT trong bối cảnh BĐKH toàn cầu. Tinh thần, nội dung của nghị quyết đã bắt nhịp kịp thời với những chuyển biến nhận thức, xu thế phát triển của vấn đề BĐKH và TNMT trên thế giới, phù hợp với tình hình thực tế tác động của BĐKH đến Việt Nam và hiện trạng TNMT nước ta. Nghị quyết được ban hành đã thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng, gắn việc chủ động ứng phó với BĐKH và bảo vệ TNMT với phát triển kinh tế-xã hội theo hướng phát triển bền vững.

Sau 20 năm tiến hành đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Đảng đã nhận thức và đưa ra những quan điểm chỉ đạo bảo vệ TNMT ngày càng rõ ràng, đầy đủ, sâu sắc và toàn diện hơn. Nghị quyết Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Phát triển kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu”⁶. Nhận thức đúng tính chất quan trọng của lĩnh vực TNMT trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, nên quan điểm gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ TNMT là nhất quán, xuyên suốt trong các nghị quyết của Đảng.

Những quan điểm chỉ đạo của Đảng qua các nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết chuyên đề về bảo vệ TNMT thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước cho thấy bảo vệ TNMT là yêu cầu khách quan, tất yếu cho phát triển bền vững, là đòi hỏi bức thiết của quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Đây là công việc đặc biệt quan trọng, khó khăn, phức tạp và mang tính đặc thù, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chung tay của cả cộng đồng. Bảo vệ TNMT là yêu cầu xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế-xã hội và là tiêu chí để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Việc bảo vệ TNMT phải được gắn kết chặt chẽ, thống nhất với tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ xã hội và nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng-an ninh quốc gia, được đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và BDKH.

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp của BDKH và bối cảnh mới của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trước yêu cầu, mục tiêu đẩy mạnh CNH, HĐH và phát triển đất nước trong thời gian tới, Đảng cần tăng cường sự lãnh đạo đối với lĩnh vực TNMT. Cụ thể như: Tăng cường lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện công tác bảo vệ TNMT; thường xuyên tổng kết, đánh

giá và đúc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng về bảo vệ TNMT; bổ sung báo cáo tổng kết thời kỳ đổi mới về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo vệ TNMT. Đồng thời, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực TNMT, quản lý và bảo vệ tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường tự nhiên để phát triển đất nước nhanh, bền vững.

Trong công cuộc phát triển đất nước theo hướng CNH, HĐH việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ TNMT luôn là bài toán được đặt ra. Nhận thức của Đảng về vấn đề này ngày càng được hoàn thiện. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định nhưng trong công cuộc CNH, HĐH đất nước về cơ bản Đảng đã giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa phát triển với việc bảo vệ TNMT.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 105

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2015, T. 57, tr. 223

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 179

4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 99, 78

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 270.